

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH THUỘC PHÒNG TUYẾN SÔNG NHƯ NGUYỆT

TRẦN ĐỨC NGUYỄN

Tóm tắt

Phòng tuyến sông Như Nguyệt là địa danh nổi tiếng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, ghi dấu chiến thắng oanh liệt của quân và dân nhà Lý chống Tống năm 1077. Các di tích, địa điểm liên quan đến phòng tuyến vẫn tồn tại đến ngày nay và chứa đựng nhiều giá trị to lớn. Tuy nhiên, trải thời gian, dưới sự tác động của thiên nhiên, của bàn tay con người nên nhiều di tích đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Vấn đề đặt ra là cần có sự quan tâm của các cấp chính quyền, các cơ quan hữu quan và đặc biệt là của người dân địa phương trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích quý giá này trong giai đoạn hiện nay.

Bắc Ninh ngày nay – xưa là xứ Kinh Bắc, một vùng đất có truyền thống văn hiến lâu đời. Đặc biệt đây chính là nơi phát tích của vương triều nhà Lý – triều đại phong kiến đầu tiên của nhà nước quân chủ Đại Việt độc lập. Với hơn 200 năm phát triển rực rỡ về nhiều mặt, triều đại nhà Lý đã để lại cho thế hệ sau một khối lượng di sản văn hóa đồ sộ, mang nhiều giá trị lịch sử, văn hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có khoảng 131 di tích có liên quan đến triều đại Lý. Trong số các di tích này có thể chia thành các nhóm như: các di tích thờ các vị thần liên quan đến nhà Lý (các vị thần trong truyền thuyết, thần tích có công phò vua, giúp nước); các di tích thờ các danh nhân, danh tướng thời Lý; các di tích liên quan đến quê ngoại nhà Lý; các di tích liên quan đến chiến thắng tại phòng tuyến sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay) trong kháng chiến chống Tống năm 1077...

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi không thể giới thiệu được toàn bộ hệ thống di tích trên mà chỉ đề cập đến các di tích lịch sử - văn hóa có liên quan trực tiếp đến chiến thắng tại phòng tuyến sông Như Nguyệt của quân và dân nhà Lý trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống xâm lược.

Về chiến thắng tại phòng tuyến sông Như Nguyệt trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 1077, Đại Việt sử ký toàn thư có chép: “...[Thái Ninh] năm thứ 5 (1076), mùa xuân, tháng 3, nhà Tống sai tuyên phủ sứ Quảng Nam là Quách Quy làm Chiêu thảo sứ, Triệu Tiết làm Thái phó, đem quân 9 tướng, hợp với Chiêm Thành và Chân Lạp sang xâm lấn nước ta. Vua sai Lý Thường Kiệt đem quân đón đánh. Đến sông Như Nguyệt thì đánh tan địch. Quân Tống chết hơn 1.000 người. Quách Quy lui quân...”(1, tr.291). Như vậy, chúng ta thấy: Phòng tuyến sông Như Nguyệt là trận địa quan trọng, được nhà Lý chọn là nơi quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược năm 1077. Đây cũng là nơi ghi dấu tài năng quân sự kiệt xuất của vị anh hùng dân tộc Lý

Thường Kiệt. Theo các nguồn tư liệu thì phòng tuyến sông Như Nguyệt là công trình quân sự kiên cố, được xây dựng bằng đất có đóng cọc tre dày mấy tầng, dưới bãi sông lại bố trí nhiều hố chông ngầm. Chiến tuyến chiếm một địa bàn rộng lớn, kéo dài từ dãy núi Tam Đảo đến sông Lục Đầu. Tuy nhiên trọng điểm của nó nằm ở các xã Yên Phụ, Tam Đa, Tam Giang của huyện Yên Phong và vùng Đáp - Thị Cầu, Kim Chân của thành phố Bắc Ninh ngày nay. Phía bên bờ bắc của chiến tuyến là các huyện Hiệp Hòa, Việt Yên của tỉnh Bắc Giang là nơi mà quân Tống đóng doanh trại. Lý Thường Kiệt đã chọn địa điểm này để xây dựng phòng tuyến bởi đây là chốt chặn quan trọng trên con đường giao thông huyết mạch ngắn nhất tiến về Thăng Long: từ bến Như Nguyệt về Thăng Long khoảng 20km, còn từ Thị Cầu về Thăng Long cũng chỉ xấp xỉ 30km. Quân Tống từ phương Bắc tràn xuống sẽ theo con đường này tiến đánh Thăng Long. Nhưng trước khi tới được Thăng Long, buộc phải qua đoạn sông này. Với đội quân lên tới hàng vạn tên thì việc vượt sông không phải là chuyện dễ dàng. Thăng Long đã rất gần nhưng sông Như Nguyệt đã trở thành một rào cản lớn mà quân Tống khó vượt qua. Hai điểm quan trọng nhất của phòng tuyến là bến sông Như Nguyệt (Tam Giang) và Thị Cầu. Để phối hợp giữa hai điểm này, quân đội nhà Lý và các đội dân binh địa phương ở các thôn xã đã xây dựng hàng loạt các doanh trại, đồn lũy ở ven sông. Cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân nhà Lý chống xâm lược Tống đã diễn ra ác liệt tại nơi đây. Quân với dân một lòng, lại có sự chuẩn bị kỹ từ trước nên ta đã giành được thắng lợi to lớn, đập tan âm mưu xâm lược của quân Tống, khẳng định chủ quyền, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Trải qua hơn 900 năm lịch sử cùng với những biến đổi của thời gian, diện mạo của phòng tuyến xưa không còn nguyên vẹn, những dấu vết vật chất cho đến nay cũng không tồn tại nhiều. Dọc phòng tuyến, đặc biệt là ở những nơi trọng điểm xảy ra các trận đánh ác liệt như bến Như Nguyệt, bến Bà, bến Can Vang, Phấn Động... đã bị biến đổi, hầu hết chỉ là các địa danh, địa điểm. Các di tích, các địa danh địa điểm có liên quan đến phòng tuyến còn lại đến nay có thể phân chia theo các đơn vị hành chính như sau:

- Xã Yên Phụ: toàn bộ khu vực này là nơi Lý Thường Kiệt đặt đại bản doanh gồm đền Núi, điểm Trung Quân, núi Đồn (nơi đặt bộ tham mưu của Lý Thường Kiệt), cánh đồng Dinh, cánh đồng Trại, điểm Cầu Gạo (kho lương của quân đội Lý)....

- Xã Tam Giang gồm các di tích: đền Xà, ngã ba Xà; bến sông Như Nguyệt; vườn Dinh - chùa Bồ Vàng; bờ Xác; đồng Vàng; đồng Bậu; Đồng Ó; đồng Xô; đền Vọng Nguyệt; bến Bà; đồng Con Voi.

- Xã Tam Đa bao gồm các di tích: đền Phấn Động, Trại Ngựa, bến Can Vang, đình và chùa Thọ Đức.

Ngoài ra còn các di tích thuộc thành phố Bắc Ninh: địa điểm Núi Dinh (Thị Cầu); Chùa Kim Sơn, đền Quả Cảm (Trại Sáng), Cửa Ngò (xã Hòa Long), bến Khau Túc (Quế Võ)...

Các di tích có liên quan đến phòng tuyến sông Như Nguyệt tồn tại đến ngày nay mang giá trị to lớn đối với lịch sử dân tộc. Những di tích thuộc phòng tuyến là bằng chứng trung thực phản ánh truyền thống lịch sử chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và khẳng định

quyền độc lập dân tộc. Chính nơi đây còn vang mãi lời của bài “*Nam quốc sơn hà*” - một áng thơ được coi như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc. Đồng thời, các di tích, những công trình xây dựng, địa điểm thuộc phòng tuyến cũng chứng minh: dưới sự lãnh đạo tài giỏi của Lý Thường Kiệt, với sự tham gia phối hợp giữa quân đội của triều đình và dân binh nhà Lý đã chặn đứng và đập tan cuộc tấn công của quân Tống, bảo vệ nền độc lập cho đất nước.

Liên quan đến chiến thắng Như Nguyệt còn có những công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng như đình, đền, chùa, miếu... Đây là những di sản chứa đựng những giá trị văn hóa truyền thống, là những kiến trúc cổ được xây dựng từ khá sớm, hiện còn lưu giữ nhiều di vật có giá trị như thần tích, sắc phong, bia đá, ngai thờ, bài vị, hoành phi, câu đối... Trong đời sống tinh thần, các di tích này là nơi gắn với những sinh hoạt tín ngưỡng của người dân trong vùng. Trong các di tích ấy còn hàm chứa nhiều giá trị của di sản văn hóa phi vật thể: tín ngưỡng thờ phụng cũng như các lễ hội tưởng niệm các vị thần được thờ như đức Thánh Tam Giang - Trương Hống, Trương Hát, thờ Mẫu, thờ tổ nghề, thờ thần núi, thờ các danh nhân, danh tướng thời Lý...

Nhận thức được những ý nghĩa và giá trị của các di tích thuộc phòng tuyến sông Như Nguyệt xưa, trong những năm, qua tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích. Nhiều di tích đã được khảo sát, nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học và xếp hạng theo các cấp độ khác nhau. Cho đến nay, có 11 di tích thuộc huyện Yên Phong, 4 di tích thuộc thành phố Bắc Ninh, là các di tích liên quan đến phòng tuyến sông Như Nguyệt đã được nhà nước công nhận và xếp hạng. (2)

Năm 2006 UBND tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt kế hoạch tu bổ các di tích lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2006 -2010. Nằm trong chương trình này, nhiều di tích tiêu biểu như đền Đô, chùa Dạm, chùa Phật Tích, đền Lê Văn Thịnh... theo mức độ hư hại sẽ được hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp hàng năm. Các di tích thuộc phòng tuyến sông Như Nguyệt cũng là đối tượng của dự án. Do vậy một số di tích đã được trùng tu, chống xuống cấp như di tích đền Núi, đền Xà, chùa Bồ Vàng, đền Phấn Động. Những di tích còn lại sẽ được tu bổ trong những năm sắp tới...

Cùng với vấn đề bảo tồn, trùng tu, tôn tạo cho các di tích thì vấn đề quảng bá giới thiệu và phát huy giá trị của các di tích nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho các thế hệ cũng bước đầu được chú ý. Việc quảng bá, giới thiệu về nguồn gốc, ý nghĩa của các di tích đã được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo và trên cổng thông tin điện tử Bắc Ninh... Các bài viết của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý di tích ở địa phương về ý nghĩa, giá trị của từng di tích cũng như chiến thắng vĩ đại cách đây một thiên niên kỷ của dân tộc đã góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc của các thế hệ đặc biệt là thế hệ trẻ ngày hôm nay.

Những hoạt động trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của các di tích phòng tuyến sông Như Nguyệt đã góp phần vào công cuộc bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của cả nước nói chung và của địa phương nói riêng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả như đã nêu, qua khảo sát thực tế chúng tôi thấy hiện nay khu di tích này còn tồn tại một số vấn đề sau:

Một số di tích, địa điểm thuộc phòng tuyến đang bị người dân xâm hại. Các di tích mặc dù đã được công nhận và xếp hạng, lập hồ sơ khoa học pháp lý, được khoanh vùng bảo vệ nhưng vẫn bị người dân xâm lấn. Nhiều địa điểm nằm ven sông Cầu, những năm gần đây, hoạt động khai thác cát trên sông đã tác động đến các di tích đền Phấn Động, bến Bà, bến Can Vang... Nhiều bài báo đã lên tiếng phê phán hiện tượng này trong thời gian qua. Tại đây các thuyền thường đến khai thác cát, tuy khu vực hút cát không nằm trong khu vực bảo vệ di tích song quá trình này kéo dài sẽ ảnh hưởng đến thổ nhưỡng, nền móng sẽ bị sụt lở. Ngoài ra ở các khu vực cận kề, người dân xây lò nung gạch gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến cảnh quan sinh thái của di tích. Khu vực bến Như Nguyệt bị sạt lở nhiều vì ở đây đã trở thành nơi giao dịch mua bán vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi...

Khu vực dãy Thất Diệu sơn thuộc xã Yên Phụ bị người dân lấy đất trên núi san lấp, lấn chiếm, làm nhà xung quanh di tích. Các di tích nằm trong khu dân cư thì bị xuống cấp hay bị mất cấp cổ vật như ở đền Núi (hệ thống mái bị xuống cấp, đền bị mất một số đạo sắc).

Nhiều địa điểm, địa danh trước đây là những không gian lớn nay đã bị chuyển đổi mục đích sử dụng thành nơi trồng lúa, trồng màu như Vườn Dinh, đồng Bậu, Đồng Công Trại, đồng Con Voi... Trong tương lai một số địa điểm có thể trở thành các khu công nghiệp với nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.

Kinh phí tu bổ, tôn tạo các di tích hiện nay chủ yếu bằng hai nguồn chính: nguồn kinh phí do nhà nước cung cấp (ngân sách chống xuống cấp cho các di tích) và nguồn kinh phí tiếp nhận từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... Nguồn kinh phí do nhà nước cấp tương đối ổn định và được phân bổ cho nhiều di tích với mức độ khác nhau. Với nguồn kinh phí nhận được từ sự đóng góp, ủng hộ của nhân dân, chúng ta đã làm tốt công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, mọi người thấy được trách nhiệm của bản thân đối với việc bảo tồn truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc. Nhiều di tích đã thoát khỏi nguy cơ bị hủy hoại, biến mất, nhiều di tích được trùng tu, tu bổ đưa vào phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa của nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế, nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp tập trung cho các di tích tôn giáo, tín ngưỡng là chủ yếu, ví dụ như đền Đô, đền Bà Chúa Kho, chùa Dạm, chùa Lim... Hàng năm nguồn kinh phí này lên tới vài tỷ, thậm chí hàng chục tỷ đồng. Còn đối với các di tích thuộc phòng tuyến sông Như Nguyệt mang ý nghĩa, giá trị về lịch sử thì ít thu hút được sự quan tâm, đầu tư kinh phí. Đây là một thực trạng diễn ra không chỉ đối với các di tích thuộc phòng tuyến sông Như Nguyệt mà còn là tình hình chung cho nhiều địa phương trong cả nước hiện nay.

Việc tuyên truyền, quảng bá cho các di tích tuy đã được thực hiện nhưng còn hạn chế, chưa tạo ra sức hấp dẫn, thu hút du khách. Lượng khách đến với các di tích thuộc phòng tuyến hiện nay ít hơn rất nhiều so với các di tích có liên quan đến triều đại Lý ở Bắc Ninh như đền Đô, chùa Phật Tích... Có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng một trong những lý do chủ yếu là thông tin về các di tích còn hạn chế, chẳng hạn du khách từ Hà Nội về Bắc Ninh muốn đi thăm các di tích thuộc phòng tuyến sẽ gặp khó khăn bởi

chưa có một biển nào chỉ dẫn đường đến các di tích. Một điểm thu hút khách nhất trong các di tích thuộc phòng tuyến hiện nay là đền Phấn Động nhưng du khách đến đây không phải do sức hút từ ý nghĩa, giá trị lịch sử mà do trong di tích, bên cạnh việc thờ thủ lĩnh dân binh thời Lý còn thờ Tứ Phủ (thờ Mẫu Thoải). Họ thường tới đây để cầu cúng, thi hành tín ngưỡng là chủ yếu.

Các di tích lịch sử - văn hóa có liên quan đến triều đại Lý ở Bắc Ninh nói chung, các di tích thuộc phòng tuyến chống quân xâm lược Tống trên sông Như Nguyệt nói riêng có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng nhân dân Bắc Ninh cũng như của cả nước. Do vậy, cùng với hệ thống các di tích liên quan đến triều Lý, các di tích thuộc phòng tuyến sông Như Nguyệt cần có sự quan tâm, đầu tư để thực sự làm cho các di tích ấy xứng đáng với tầm vóc của một chiến thắng vĩ đại trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Với những ý nghĩa đó, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp về bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích:

- Nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác quản lý di tích: Hiện nay các di tích chủ yếu vẫn là do nhân dân địa phương tự quản lý, do vậy cần thành lập Ban quản lý các di tích thuộc phòng tuyến Như Nguyệt. Ban quản lý này trực thuộc Ban quản lý di tích của tỉnh. Từ đó xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý di tích với các cơ quan văn hóa, ban quản lý di tích ở địa bàn tại các thôn, xã, phường, huyện. Các di tích luôn gắn với một địa danh cụ thể, vì vậy các cấp chính quyền địa phương và các tổ/ban quản lý di tích do địa phương lập ra cần thường xuyên trực tiếp theo dõi, phát hiện tình trạng hư hỏng, bảo vệ cổ vật và phát hiện kịp thời những sai sót khi thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích. Việc thành lập các tổ bảo vệ bao gồm nhiều thành phần tham gia tại các di tích là điều cần thiết. Ở nhiều di tích, tổ bảo vệ này đã hoạt động có hiệu quả và có uy tín với cộng đồng địa phương.

Các đơn vị quản lý cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra di tích để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến giá trị của các di tích.

- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ đề nghị các cấp công nhận các di tích còn lại. Các di tích được công nhận sẽ có cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ, đồng thời tiến hành tu bổ, tôn tạo.

Trong việc trùng tu, tu bổ, tôn tạo, cần sớm có quy hoạch tổng thể cho toàn bộ các di tích theo từng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn.

Các di tích thuộc phòng tuyến gồm 2 loại: các công trình kiến trúc nghệ thuật và các địa danh, địa điểm. Các di tích là công trình kiến trúc nghệ thuật (như đền Yên Phụ, đền Xà, đền Vọng Nguyệt, đền Phấn Động...) phần lớn mới được trùng tu, tu bổ trong những năm gần đây, do vậy chúng ta cần có những biện pháp bảo quản mang tính phòng ngừa, hạn chế hư hỏng, đồng thời chú ý không làm ảnh hưởng đến những yếu tố nguyên có của di tích cũng như các di vật, cổ vật trong di tích. Nhiều di tích thuộc phòng tuyến nằm ở ven đê, ven sông, trên cánh đồng... khả năng chịu ảnh hưởng tác động của thời tiết, nhất là độ ẩm vào mùa mưa hoặc nước sông dâng cao sẽ là những điều kiện thuận lợi để côn trùng, nấm mốc gây hại cho di tích cũng như các di vật, cổ vật có trong di tích. Cần có

sự phối kết hợp giữa cơ quan quản lý văn hóa và cơ quan công an, chính quyền địa phương để xử lý kiên quyết, dứt điểm những hành động gây ảnh hưởng đến di tích hay môi trường cảnh quan của di tích như khai thác cát sỏi, đốt lò gạch hiện nay.

Các di tích là địa danh, địa điểm như cánh đồng Dinh, núi Đồn, bờ Xác, đồng Vàng, đồng Con Voi... cần được giữ nguyên không gian lịch sử vốn có, tránh sự xâm phạm vào không gian vật chất của các địa điểm đó. Ở những địa điểm này, theo chúng tôi, cần thiết phải dựng các tấm biển, bia ghi dấu sự kiện lịch sử...trong đó giới thiệu ngắn gọn về nội dung, ý nghĩa của từng địa điểm di tích.

Tại khu vực xã Tam Giang, các địa điểm Ngã ba Xà, đền Xà, bến Như Nguyệt... là những di tích quan trọng, là trung tâm của phòng tuyến, nơi diễn ra các trận đánh ác liệt nhất, cũng là nơi “*bài thơ thân*” vang lên, nên dựng tượng đài Lý Thường Kiệt, đắp các bức phù điêu diễn tả cuộc chiến đấu ác liệt năm xưa. Liên tưởng đến di tích chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút tại Tiền Giang, cũng là một địa điểm ven sông, nơi đây đã ghi dấu chiến thắng lẫy lừng của quân dân ta dưới sự chỉ huy của Quang Trung – Nguyễn Huệ đánh tan 5 vạn quân Xiêm xâm lược năm 1875, chúng tôi như thấy được khí thế hào hùng năm xưa qua các hiện vật được trưng bày, đặc biệt là tượng đài Nguyễn Huệ hoành tráng đang chỉ huy các đạo quân chiến đấu. Không rập khuôn theo một mô hình nào trong việc tưởng niệm các sự kiện lịch sử, các danh nhân vĩ đại nhưng ở đây việc xây dựng tượng đài Lý Thường Kiệt là điều cần thiết bởi vị anh hùng dân tộc này cho đến nay chưa có tượng đài nào được dựng với quy mô lớn. Xây dựng các phù điêu, nhà trưng bày bổ sung cho di tích cũng là việc nên làm.

Bên cạnh đó, việc xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông, tạo cảnh quan môi trường, cắm biển chỉ dẫn... cho toàn bộ khu di tích cũng là việc cần tiến hành sớm. Những công việc này khi tiến hành cần chú ý đến việc giữ gìn tính nguyên gốc cho các di tích.

Quá trình bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa cần có sự quan tâm đầy đủ, đồng bộ đối với tất cả các di tích, tránh tình trạng chỉ đầu tư cho các di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng còn chưa quan tâm đúng mức đối với các di tích lịch sử, di tích cách mạng. Mặt khác, cần tuyên truyền, vận động quần chúng nhận rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của các di tích lịch sử, di tích lưu niệm danh nhân, sự kiện...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa cho cộng đồng, để cộng đồng nhận thức đầy đủ, từ đó có thái độ và hành động đúng đắn tham gia tích cực vào công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản. Trong công tác bảo tồn di sản văn hóa, bên cạnh những biện pháp sử dụng khoa học kỹ thuật, chuyên môn để bảo tồn, gìn giữ thì công tác giáo dục cộng đồng về những di sản ấy cũng là một điều quan trọng. Nếu cộng đồng hiểu rõ được ý nghĩa, giá trị của di sản, họ sẽ tự hào về di sản của địa phương, của quê hương mình, coi chúng như một phần của đời sống văn hóa tinh thần. Từ đó, ý thức bảo vệ di sản của mỗi người sẽ được nâng lên, những hành động làm tổn hại di sản sẽ bị lên án và loại trừ.

Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về di sản văn hóa, có thể sử dụng bằng nhiều hình thức khác nhau: mở cuộc vận động để các cá nhân, tổ chức xã hội tại địa phương tham gia viết bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức họp bàn trực tiếp với người dân về bảo vệ di tích; cũng có thể gắn những nội dung này vào các hương ước, nội qui xây dựng làng, xóm, thôn, gia đình văn hóa...

- Đầu tư kinh phí để nâng cao chất lượng, qui mô tổ chức lễ hội chiến thắng sông Như Nguyệt. Cần cố định 5 năm tổ chức hội chính một lần, đồng thời duy trì tổ chức lễ tưởng niệm vào các năm lẻ. Các nghi lễ, hoạt động trong lễ hội chính cần được nghiên cứu, chuẩn bị, đầu tư công sức, kinh phí để vừa mang bản sắc truyền thống của cư dân vùng ven sông Như Nguyệt, vừa thể hiện được hào khí anh hùng, bất khuất của dân tộc ta trước mọi kẻ thù như trong lời bài thơ *Nam quốc sơn hà* đã khẳng định: “...*Nhữ đấng hành khan thủ bại hư...*”. Lễ hội chiến thắng sông Như Nguyệt cần được quan tâm tổ chức xứng tầm với các lễ hội chiến thắng khác trong lịch sử như Bạch Đằng, Xương Giang, Đống Đa...

- Cần tăng cường sự quảng bá về các di tích lịch sử - văn hóa thuộc phòng tuyến nhằm thu hút khách du lịch. Việc quảng bá này đóng vai trò nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giá trị của các di tích, đồng thời giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư cho du lịch tỉnh Bắc Ninh. Việc quảng bá cần tập trung trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm xuất bản, tờ rơi, biển quảng cáo, thông qua các công ty du lịch. Trên cổng thông tin điện tử của Bắc Ninh hiện nay đã có các mục về di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống nhằm giới thiệu các di tích, lễ hội tiêu biểu của tỉnh trong đó có một số di tích thuộc phòng tuyến Như Nguyệt. Tuy nhiên số lượng di tích được đưa ra mới chỉ là các di tích đã được chọn lọc, thông tin mang tính giới thiệu sơ lược. Theo chúng tôi, để phục vụ tốt cho việc quảng bá, giới thiệu cụ thể, sâu rộng hơn về các di tích cần xây dựng một website dành riêng cho di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh, bao gồm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Việc tổ chức tham quan cho du khách không chỉ dừng lại ở các điểm di tích thuộc phòng tuyến mà cần mở rộng, xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo bằng cách kết hợp giữa di tích của phòng tuyến với các sản phẩm đặc trưng của vùng như các làng nghề truyền thống ở Yên Phong (làng sản xuất giấy dó, làng mộc, mỹ nghệ...), các làng quan họ cổ như Diềm Xá, Hữu Chấp, Đầu Hàn..., các canh hát quan họ đúng kiểu cổ; các điểm di tích hai bên bờ sông Cầu v.v... Hẳn đây sẽ là những tour du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách đặc biệt là du khách quốc tế.

Tóm lại, việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Bắc Ninh nói chung, các di tích liên quan đến phòng tuyến sông Như Nguyệt nói riêng được thực hiện có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay, đồng thời tạo nên nguồn nội lực to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh./.

T.Đ.N

Tài liệu tham khảo

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Dịch theo bản khắc in năm Chính Hòa thứ 18 (1697). Nxb Khoa học – Xã hội. 1983.
2. Số liệu thống kê di tích năm 2009 của BQL Di tích tỉnh Bắc Ninh.
3. Kế hoạch tu bổ di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2006 - 2010.